

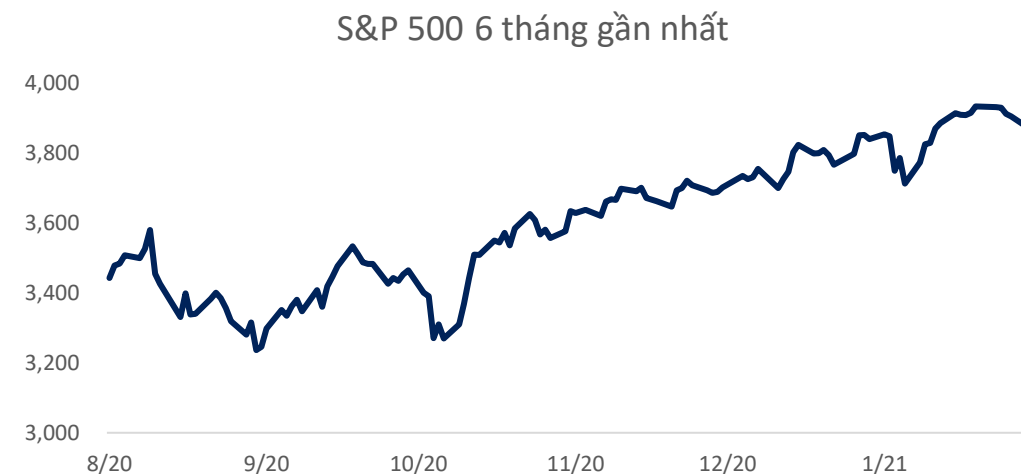
24/2/21

DAILY MORNING

VN-Index giằng co quanh 1180
điểm



	24/2	% Sáng 24/2	23/2	% Ngày 23/2	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,177.64	0.22%	5.62%	-1.39%
S&P 500			3,881.37	0.13%	-1.30%	0.73%
S&P500 Futures	3,871.00	-0.18%	3,878.00	0.12%	-1.45%	0.96%
Shanghai	3,636.36	-0.17%	3,642.45	-1.45%	0.91%	1.96%
Euro Stoxx			3,689.10	-0.29%	-1.00%	2.41%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Theo Chủ tịch FED, kinh tế Hoa Kỳ vẫn còn cách khá xa mục tiêu lao động và lạm phát, và việc hồi phục của kinh tế vẫn cần nhiều thời gian. Chủ tịch FED tiếp tục cam kết dùng mọi biện pháp trong quyền hạn để hỗ trợ việc hồi phục. Cùng với đó, lạm phát hướng tới trên 2%. 7/11 ngành cấp 1 thuộc S&P500 tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Năng lượng (+1.61%), Dịch vụ viễn thông (+1.06%), Dịch vụ tiện ích (+0.80%). Những ngành tiêu cực nhất là: Tiêu dùng không thiết yếu (-0.49%), Công nghệ thông tin (-0.25%), Chăm sóc sức khỏe (-0.15%).	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4000
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3450
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

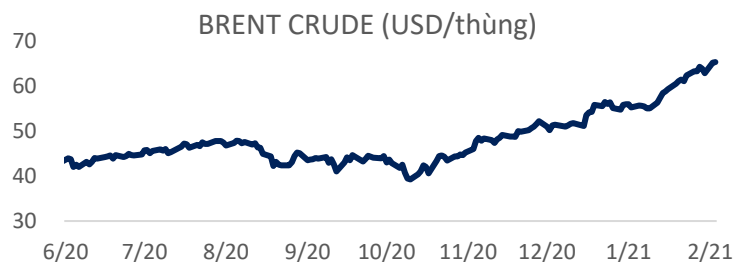


Nguồn: Bloomberg, BSC

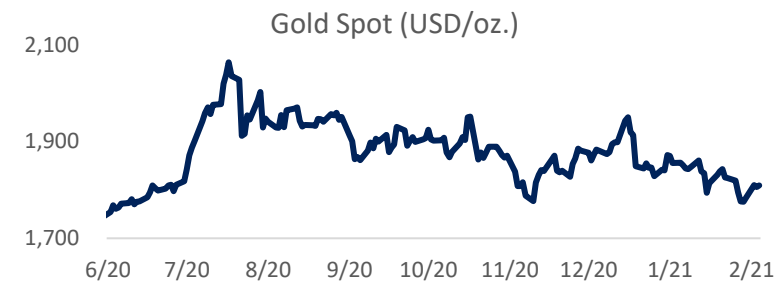
Mặt hàng	Đơn vị	24/2	% Sáng 24/2	23/2	% 23/2	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	61.22	-0.73%	61.67	-0.05%	0.10%	17.30%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			65.37	0.20%	3.19%	18.32%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	185.55	-0.17%	185.86	0.92%	2.49%	0.20	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,809.25	0.19%	1805.73	-0.22%	1.86%	-2.52%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.68	0.02%	27.67	-1.65%	1.09%	9.20%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,408.50	1.51%	1387.50	0.00%	1.64%	2.90%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	670.25	0.07%	669.75	0.00%	1.32%	1.21%		AFX
MILK	USD/cwt			15.86	0.00%	-4.00%	-9.58%	VNM, GTN, QNS	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	271.80	-1.13%	274.90	3.74%	7.86%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			17.01	-2.47%	6.85%	11.25%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			138.30	2.48%	9.59%	7.63%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9206.50	1.20%	9.53%	15.12%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,553.00	-0.61%	4581.00	-0.07%	3.81%	4.12%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2147.00	-0.90%	2.90%	7.65%	CAV, SAM, TGP, VTH	0
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,121.00	-0.31%	1124.50	-1.40%	6.05%	5.66%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			76.15	-1.10%	-2.99%	-7.81%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo API, dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ tăng 1.026 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 19/2, sau khi giảm 5.782 triệu thùng trong tuần liền trước.



Nguồn: Bloomberg, BSC



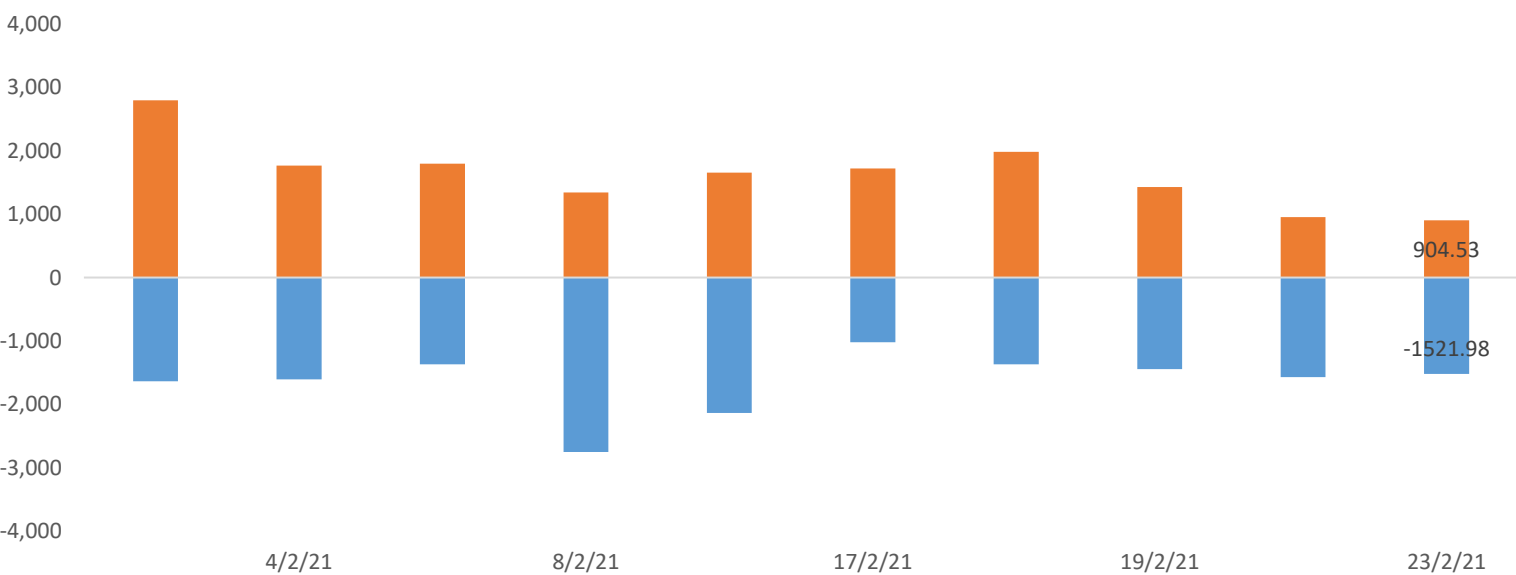
Nguồn: Bloomberg, BSC



ETF E1 và KIM giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	487.4	18.1	0	0.6%		0.0	0.0	7.1	ETF E1 và KIM bán ròng. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	407.7	38.2	0	-0.3%		0.0	3.1	7.1	
iShare	434.0	29.8	0	-1.8%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	377.1	0.9	-3.0	0.5%	-2.6	-9.2	4.8	20.4	Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia, Indonesia và Thailand.
FUEVFN30	382.4	0.9	0.1	-0.1%	0.1	12.0	93.0	199.8	
FUESSVFL	79.8	0.7	0.0	2.0%	0.0	10.6	23.1	21.5	
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	0.0%	0.0	0.0	0.2	0.2	
FUEMAVN30	17.0	0.6	0.0	0.8%	0.0	2.7	3.7		
VN100	4.0	0.7	0.0	0.6%	0.0	0.0	0.0	0.1	
KIM	173.6	15.1	-0.3	-1.1%	-4.5	-4.5	-27.2	-58.3	
PREMIA	29.1	11.6	0	0.0%	0.0	0.0	-2.0	2.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-26.93	-53.77	-57.32
ASEAN4*	52.87	67.79	-641.42
Ấn Độ	-68.17	-68.17	3976.63
Đài Loan	111.73	52.86	418.50
Hàn Quốc	-307.23	-669.55	-679.49
Nhật Bản		3,145.60	7533.10
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.57	
Thái Lan		-1.00	
Singapore		-3.57	
Phillippines		-6.67	
Malaysia		-9.36	



Nguồn: Fiinpro, BSC



Tin vĩ mô

- Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) dự kiến đạt 7% năm 2021 nhờ sự hồi phục của nhu cầu bên ngoài, giúp nền kinh tế trong nước có khả năng phục hồi và năng lực sản xuất tăng.
- Phó Thủ tướng đặt mục tiêu, tới 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GDP đạt 5-6%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt 15%-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50%-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP.
- 12/19 ngành cấp 2 thuộc HSX và HNX tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Hóa chất (+4.61%), Du lịch và giải trí (+2.44%), Truyền thông (+2.03%). Những ngành tiêu cực nhất là: Công nghệ thông tin (-1.45%), Thực phẩm và đồ uống (-1.03%), Bảo hiểm (-0.69%).

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	1180
Hỗ trợ	1120



Nguồn: FireAnt, BSC

- KDC: Đã công bố doanh thu thuần dự ước tháng 1/2021 đạt khoảng 1.100 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với tháng 1/2020; lợi nhuận trước thuế ước đạt 90 tỷ đồng, tăng 342,4% so với cùng kỳ năm trước. Lên kế hoạch cho năm 2021, KDC đặt kế hoạch doanh thu thuần 11.500 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2020. Tương ứng lợi nhuận trước thuế dự đạt 800 tỷ đồng, tăng 91,5% so với năm 2020.
- VCG: Đã thông qua việc chào mua công khai hơn 6,88 triệu cổ phiếu tại CTCP Đầu tư Phát triển điện Miền Bắc (ND2). Dự kiến giao dịch thành công, VCG sẽ nâng sở hữu tại ND2 lên xấp xỉ 26 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 52%. Ngoài ra, VCG cũng chào mua 2,88 triệu cổ phiếu tại CTCP Vinaconex 25 (VCC), qua đó, muốn nâng sở hữu tại VCC lên 9 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 75%.
- HSG: Ước tính doanh thu tháng 1/2021 đạt 3.108 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 175 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đầu năm NĐTC 2020-2021 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 33.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 747 tỷ đồng.
- KBC: Đã quyết định góp vốn 540 tỷ đồng thành lập CTCP Đầu tư Phát triển Long An, tương ứng 36%/vốn điều lệ Công ty mới. Hai đối tác khác hợp tác với KBC để lập Công ty trên là CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng và CTCP Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn.
- TDM: Đã thông qua việc mua thêm hơn 2,41 triệu cổ phần tại CTCP Cấp nước Đồng Nai (DNW) trong đợt phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu của DNW, với giá mua 15.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện từ ngày 22/2 đến 23/2.
- DSN: Ngày 26/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 01/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.
- NVL : Công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần trên báo cáo tài chính (thưởng cổ phiếu) và phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu quốc tế. Cụ thể tổng khối lượng cổ phiếu thưởng đợt này là hơn 386 triệu đơn vị, tương đương với tỷ lệ 554:201 sau phát hành quyền mua. Thời gian thực hiện trong năm 2021.
- PPC: Ngày 12/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/4/2021.
- IDJ: Dự kiến chào bán 1,63 triệu cổ phiếu cho người lao động (ESOP) với giá bằng mệnh giá 10.000 đồng/cp. Số cổ phiếu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Thời gian thực hiện vào quý I/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

KSB 33.7 CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	36.5	LAS 9 CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	9.5
	Tăng giá	Hỗ trợ	33.5		Hỗ trợ	8.7	
		MACD	↑		MACD	↑	
		RSI	↑		RSI	↓	
		Moving Avg	↑		Moving Avg	↑	
		Giá mục tiêu	42		Giá mục tiêu	10.2	
Khuyến nghị kỹ thuật	Upside	27%	Khả quan	Upside	13%		
	Tích cực						
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 5.84 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.48 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 5.04 .PE ngành 40.64, PB ngành 1.17. PE thị trường 37.53, PB thị trường 1.48				Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 120.4 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 0.74 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 379.15 .PE ngành 33.28, PB ngành 1.15. PE thị trường 37.53, PB thị trường 1.48			
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1370.4 tỷ đồng , tăng trưởng 10.99 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 355.13 tỷ đồng , tăng trưởng 16.74 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 16 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 17.88 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2293.59 tỷ đồng , tăng trưởng -19.5 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 7.59 tỷ đồng , tăng trưởng 214.83 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -10.11 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -35.77 %.			
Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker							

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639